

Ngày: 16/8/2022

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Các Thẩm phán:

ông Nguyễn Văn Tiến
ông Trương Minh Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (có ông Thái Việt C, cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk và ông Dương Công B, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk). Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tổ chức phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 314/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Y, Trần Văn L, Nguyễn Văn H về tội “Buôn bán hàng cấm” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2054/2022/QĐXXPT-HS ngày 01/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tấn Y (tên gọi khác là M), sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C và con bà Phan Thị M; bị cáo có vợ tên là Lê Nguyễn Thúy V và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008 và con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 141/2016/HSPT ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 19/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn L (tên gọi khác là B), sinh năm 1979 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và con bà Hồ Thị H; bị cáo có vợ thứ nhất tên là Nguyễn Thị Bích V (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2001; vợ thứ hai tên là Nguyễn Thị B và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 19/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và con bà Nguyễn Thị V; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 17/8/2015 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 19/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 22/3/2021 tại địa phận đường liên thôn thuộc thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra, phát hiện Trần Văn L đang điều khiển xe ô tô hiệu TOYOTA loại 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 47B-016.63 được tháo dỡ băng ghế thứ hai tính từ đuôi xe, băng ghế sau cùng được gấp dựng sát hai bên thành xe, trên xe có 1.808 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET, không có hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hàng hoá. Trên xe có Nguyễn Tấn Y ngồi tại ghế phụ bên phải phía trước, Nguyễn Văn H ngồi tại băng ghế thứ hai sau ghế tài xế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn L, Nguyễn Tấn Y, Nguyễn Văn H và thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- 01 xe ô tô 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 47B-016.63 nhãn hiệu TOYOTA, số loại HIACE, màu sơn: xanh; số máy 2KD6630610, số khung 12P2A9003661, dung tích 2494, đăng ký lần đầu ngày 20/11/2010.

- 36 bao nhựa màu xanh da trời có sọc màu đỏ, mỗi bao chứa 02 túi nilon màu đen, mỗi túi nilon màu đen chứa 25 cây thuốc lá điều màu trắng nhãn hiệu “JET”, mỗi cây gồm 10 bao, mỗi bao có 20 điếu thuốc lá; 01 bao nhựa màu xanh da trời có sọc màu đỏ chứa 08 cây thuốc lá điều nhãn hiệu “JET”, mỗi cây gồm 10 bao, mỗi bao có 20 điếu thuốc lá. Tổng cộng có 18.080 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET.

- 02 biển số xe ô tô (gồm 01 biển dài, một biển ngắn) cùng số 47B-015.68.

- 01 cuốn vở học sinh cắt nửa nhãn hiệu “Hoà Bình ABC” có 02 tờ giấy có nội dung ghi tên, địa chỉ, số điện thoại và bìa sau có ghi nội dung.
- Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 8718673/301020/VBC ngày 30/10/2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk đối với xe ô tô biển kiểm soát 47B-016.63; Bản photocopy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011726 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/9/2015, biển kiểm soát số 47B-016.63, tên chủ xe: Trần Quốc H được công chứng tại Văn phòng Công chứng Tây Nguyên ngày 09/3/2020, mặt sau tờ giấy có chữ viết tay ghi tên, địa chỉ, giấy tờ kèm theo của xe ô tô biển kiểm soát 47B-016.63.
- Giấy chứng minh nhân dân số 240565715 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06/12/2011 mang tên Trần Văn L; Giấy phép lái xe số 660145007588 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/5/2019 mang tên Trần Văn L; Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ cho lái xe - nhân viên phục vụ số 0000002/HH-BS2 do Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 22/11/2016 mang tên Trần Văn L; 01 Thẻ ATM số 9704053000701291 của Ngân hàng A mang tên “TRAN VAN LUAN”; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng của Trần Văn L, IMEI 357270091065597; IMEI 2: 357270090885409; MEID 35727009106559; bên trong có 01 thẻ SIM có số Seri 89840200010962190575; 01 Giấy phép lái xe hạng E số AG395501 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 08/10/2008 mang tên Trần Văn L có giá trị đến ngày 08/10/2011; 01 Giấy phép lái xe hạng E số 660145007588 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/4/2018 mang tên Trần Thanh L.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, IMEI: 353038110393645; IMEI 2: 353038114004321; MEID: 35303811039364; bên trong có một thẻ SIM có số Seri 8401201133794281; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đồng, Seri: 352030061088523; bên trong có một thẻ SIM có số Seri 89840810008717823682 của Nguyễn Tấn Y; số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Tấn Y.
- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 241241192 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/11/2017 mang tên Nguyễn Văn H; Giấy phép lái xe số 660125817095 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/10/2018 mang tên Nguyễn Văn H; 01 Thẻ ATM số 9704366807666601046 của Ngân hàng V mang tên “NGUYEN VAN HUNG”; 01 Thẻ ATM số 9704162461542704 của Ngân hàng ACB mang tên “NGUYEN VAN HUNG”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, IMEI: 353809087768914; bên trong có 01 thẻ SIM có số Seri 8984048000004242532; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Seri 1: 352892102776303, số Seri 2: 352892103776302; bên trong có 02 thẻ SIM, khay

SIM 1 có thẻ SIM số Seri 89840200021555631461, khay SIM 2 có thẻ SIM số Seri 89840200010734128374 của Nguyễn Văn H.

Kết luận giám định ngày 29/3/2021 của Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk: số lượng 18.080 bao thuốc lá điều (20 điều/bao) nhãn hiệu JET, không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt; nguồn gốc, xuất xứ: không sản xuất tại Việt Nam (là hàng nhập lậu).

Kết luận định giá tài sản số 939/KLĐG ngày 13/4/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk: 18.080 bao thuốc lá nhãn hiệu JET có giá trị 361.600.000 đồng; 01 xe ô tô 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 47B-016.63, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HIACE, màu sơn: xanh, số máy 2KD6630610, số khung 12P2A9003661, dung tích 2494 có giá trị 220.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định như sau:

Vào đầu tháng 3/2021 Nguyễn Tấn Y đi đến huyện K, tỉnh Gia Lai chơi thì gặp một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch, Y quen ngoài xã hội). T giới thiệu với Y là có mỗi hàng thuốc lá nhãn hiệu JET nhập lậu và hỏi Y có lấy bán hay không? thì Y nói để suy nghĩ và Y cho T số điện thoại của mình là 0901002277, T không cho Y số điện thoại mà nói để T liên lạc. Sau đó khoảng 2 - 3 ngày thì T gọi điện cho Y hỏi có lấy thuốc lá không, giá 178.000 đồng/cây thuốc lá, mỗi cây có 10 bao, mỗi bao có 20 điều thì Y đồng ý mua thuốc lá về bán kiếm lời. Sau đó, Y rủ Trần Văn L và Nguyễn Văn H tham gia mua thuốc lá về bán kiếm lời thì L và H đồng ý. Do Y có mối quan hệ quen biết với Trần Quốc H, trú tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là chủ nhà xe H và có xe ô tô loại 16 chỗ biển kiểm soát 47B-016.63 dùng để trung chuyển khách của nhà xe, nên Y mượn xe của H và sử dụng vào việc đi mua thuốc lá. Trước ngày 22/3/2021 khoảng 15 ngày, Y, L và H đã sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 47B-016.63 đi sang địa bàn huyện C, tỉnh Gia Lai nhiều lần vào buổi tối để mua thuốc lá của T, khi đi Y gắn biển kiểm soát xe số 47B-015.68 (số giả). Tuy nhiên, những lần này không mua được thuốc lá.

Sáng ngày 21/3/2021 T gọi điện cho Y nói có 1.800 cây thuốc lá với giá 178.000 đồng/cây và hẹn Y đến tối sang lấy thuốc lá. Sau đó, Y báo cho L và H hẹn tối đi Gia Lai lấy thuốc lá. Y chuẩn bị sẵn số tiền 320.400.000 đồng bỏ trong bọc ni lông màu đen để trả tiền mua thuốc lá. Khoảng 19 giờ ngày 21/3/2021, Y đến nhà Trần Quốc H mượn xe ô tô biển kiểm soát 47B-016.63 sau đó điều khiển xe đến đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố B (đoạn gần bến xe phía Bắc tỉnh Đắk Lắk) lần lượt đón Trần Văn L và Nguyễn Văn H lên xe. Y điều khiển xe đến công chợ huyện E và ghé lại để ăn tối, sau đó Y tiếp tục điều khiển xe đi về hướng tỉnh Gia Lai. Khi đến gần Trạm kiểm dịch động vật E trên Quốc lộ 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì Y dừng xe bên lề đường, lấy biển kiểm soát số 47B-015.68 đã chuẩn bị sẵn và dùng băng keo dính 02 mặt dán biển số này đè lên biển kiểm soát số 47B-016.63. Sau đó Y ngồi bên ghế phụ, L điều khiển xe đi qua tỉnh Gia Lai. Khi đi qua

cổng chào huyện C, tỉnh Gia Lai khoảng 100 mét thì rẽ phải vào bãi đất trống tại huyện C, tỉnh Gia Lai. Tại đây có một xe tải loại 1,4 tấn và T đứng đợi sẵn, L lái xe biển kiểm soát 47B-016.63 (lúc này đang sử dụng biển số 47B-015.68) đầu đối đầu với xe ô tô tải của T. Sau đó cả bốn người gồm Y, L, H và T cùng tham gia bốc 18.000 bao thuốc lá điều màu trắng nhãn hiệu “JET” được đựng trong 36 bao nhựa màu xanh da trời có sọc màu đỏ, mỗi bao chứa 02 túi nilon màu đen, mỗi túi nilon màu đen chứa 25 cây thuốc lá, mỗi cây gồm 10 bao, mỗi bao có 20 điều thuốc lá từ xe tải của T sang xe biển kiểm soát 47B-016.63. T cho Y thêm 08 cây thuốc lá để chào hàng. Sau khi bốc xong thuốc lá, Y đưa bọc tiền cho T rồi gỡ biển kiểm soát 47B-015.68 cất lên xe, L điều khiển xe về lại tỉnh Đắk Lắk. Lúc này Y ngồi ở ghế phụ phía trước bên phải, H ngồi ở băng ghế thứ hai phía sau ghế tài xế. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 22/3/2021, khi xe chạy đến địa phận đường liên thôn thuộc thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Đối với giấy tờ thu giữ là 01 Giấy phép lái xe số 660145007588 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/4/2018 mang tên Trần Thanh L và 01 Giấy phép lái xe số AG396601 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 08/10/2008 mang tên Trần Văn L. Mở rộng điều tra vụ án xác định như sau:

Từ năm 2018 đến năm 2020 Trần Văn L làm lái xe cho nhà xe H thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn B (Công ty TNHH B), địa chỉ thành phố B, L được giao điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 47B-018.66 chạy tuyến Đắk Lắk - Thái Bình và ngược lại. Hàng tháng Công ty TNHH B cấp 07 Lệnh vận chuyển cho xe ô tô biển kiểm soát 47B-018.66 để trống các thông tin về tên lái xe, nhân viên phục vụ và ngày giờ xuất bến, giao cho nhân viên của nhà xe H quản lý. Mỗi lần xuất bến lái xe sẽ sử dụng một Lệnh vận chuyển, điền thông tin vào lệnh và thực hiện quy trình đóng dấu xuất bến, nhập bến. Sau khi thực hiện đủ 07 chuyến, nhân viên nhà xe H đưa Lệnh vận chuyển đến Công ty TNHH B để lưu trữ và lấy Lệnh vận chuyển của tháng kế tiếp. Khoảng tháng 4/2019 do lỗi vi phạm hành chính và đang bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình tạm giữ Giấy phép lái xe, nên trong một lần vào Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn L đến Bến xe Miền Đông nhờ một người đàn ông (không rõ, nhân thân, lai lịch) làm giả Giấy phép lái xe hạng E với giá 2.500.000 đồng; L đưa thông tin cá nhân và hình ảnh cho người đàn ông này; khoảng 3 - 4 ngày sau L quay lại Bến xe Miền Đông thì được người đàn ông này đưa cho Giấy phép lái xe hạng E số 660145007588 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/4/2018 mang tên Trần Thanh L. L biết việc sử dụng Giấy phép lái xe giả là vi phạm pháp luật nhưng vì cần có giấy phép lái xe để điều khiển phương tiện trong thời gian bị tạm giữ Giấy phép lái xe thật, nên L đã sử dụng Giấy phép lái xe giả nêu trên để xuất trình cho nhân viên quản lý của Bến xe Phía Bắc B và Bến xe Q, huyện V, tỉnh Đắk Lắk khi làm thủ tục xác nhận cấp Lệnh vận chuyển

đối với xe ô tô biển kiểm soát 47B-018.66 vào các ngày 06, 22, 26 và 30 tháng 4 năm 2019 và các ngày 04, 12, 16 và 20 tháng 5 năm 2019.

Tại bản giám định số 408/KLGD-PC09 ngày 20/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 1. Giấy phép lái xe hạng E số 660145007588 mang tên Trần Thanh L là Giấy phép lái xe giả; 2. Xe ô tô biển số 47B-016.63: Số khung: Không thay đổi, Số máy: Không thay đổi; Biển số 47B-016.63 là biển số thật; 3. Biển số 47B-015.68 là biển số giả.

Tại bản giám định số 803/KLGD-PC09 ngày 12/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 1. Chữ viết mang tên Trần Thanh L và chữ ký dưới mục LÁI XE 1 tại các Lệnh vận chuyển ngày 06/4/2019, 22/4/2019, 26/4/2019, 30/4/2019, 04/5/2019, 12/5/2019, 16/5/2019, 20/5/2019 so với chữ viết của Trần Văn L tại các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra; 2. Không đủ cơ sở khẳng định Giấy phép lái xe Hạng E số AG395501 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 08/10/2008 mang tên Trần Văn L là thật hay giả (vì không có tài liệu mẫu so sánh).

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Tấn Y và Nguyễn Văn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Trần Văn L phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về mức hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Y (tên gọi khác là M) 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 19/11/2021.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác là B) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác là B) 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác là B) phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 19/11/2021.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 19/11/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Tấn Y số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các ngày 26 và 27 tháng 6 năm 2022 bị cáo Nguyễn Tấn Y, Trần Văn L, Nguyễn Văn H kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Tấn Y, Trần Văn L, Nguyễn Văn H trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Y cung cấp tài liệu mới đó là đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và có công cấp dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng Phan Thị Giỏi. Bị cáo đã nộp hình phạt bổ sung 20 triệu đồng và án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở chấp nhận. Bị cáo L, H sau khi xét xử sơ thẩm có cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, mức án cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo L, H là phù hợp. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo bị cáo Nguyễn Tấn Y giảm nhẹ một phần hình phạt; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Văn H giữ nguyên mức hình phạt.

Các bị cáo tranh tụng: đều mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Các ngày 26 và 27 tháng 6 năm 2022 bị cáo Nguyễn Tấn Y, Trần Văn L, Nguyễn Văn H kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh: tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn Y, Trần Văn L, Nguyễn Văn H trình bày và thừa nhận hành vi phạm tội của mình thể hiện:

Hành vi “Buôn bán hàng cấm”: vào khoảng 19 giờ ngày 21/3/2021 Nguyễn Tấn Y cùng với Trần Văn L, Nguyễn Văn H đi xe ô tô hiệu TOYOTA loại 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 47B-016.63 đến thôn 6, xã Ia Lê, huyện C, tỉnh Gia Lai gặp đối tượng tên T và mua của T 18.080 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt, không sản xuất tại Việt Nam với giá 320.400.000 đồng để đưa về tỉnh Đắk Lắk bán kiếm lời. Đến 00 giờ 40 phút ngày 22/3/2021 khi Y, L và H đang vận chuyển 18.080 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET đến đường liên thôn thuộc thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 18.080 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET. Kết luận giám định ngày 29/3/2021 của Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk thì số lượng 18.080 bao thuốc lá điều (20 điều/bao) nhãn hiệu JET, không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt; nguồn gốc, xuất xứ: không sản xuất tại Việt Nam là hàng nhập lậu. Kết luận định giá tài sản số 939/KLĐG ngày 13/4/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk thì 18.080 bao thuốc lá nhãn hiệu JET có giá trị 361.600.000 đồng

Hành vi “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”: khoảng tháng 04 năm 2019 Trần Văn L thuê người làm giả Giấy phép lái xe hạng E, số 660145007588 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/4/2018 mang tên Trần Thanh L với giá là 2.500.000 đồng. Sau khi có Giấy phép lái xe giả, trong khoảng thời gian từ ngày 06/4/2019 đến ngày 20/5/2019 Trần Văn L đã sử dụng Giấy phép lái xe giả nêu trên để xuất trình cho nhân viên quản lý của Bến xe phía Bắc thành phố B và Bến xe Q, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk để làm thủ tục xác nhận cấp Lệnh vận chuyển đối với xe ô tô biển kiểm soát 47B-018.66 vào các ngày 06, 22, 26 và 30 tháng 4 năm 2019 và các ngày 04, 12, 16 và 20 tháng 5 năm 2019. Đến ngày 21/3/2021 Trần Văn L đi cùng với Nguyễn Tấn Y, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47B-016.63 đến tỉnh Gia Lai để mua thuốc lá lậu về bán kiếm lời và khi đi về đến địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các Bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn Y, Nguyễn Văn H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Trần Văn L về các tội “Buôn bán hàng cấm” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ

chức” theo điểm b khoản 3 Điều 190 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét vai trò từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Tấn Y là người chủ động liên hệ, thỏa thuận mua bán thuốc lá điều lậu, mượn xe ô tô và rủ rê các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Văn H tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo Nguyễn Tấn Y giữ vai trò chính.

Các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Văn H khi được bị cáo Y rủ rê thì đồng ý và tích cực tham gia giúp sức cho bị cáo Y. Các bị cáo cùng tham gia với Y bốc vác hàng cấm lên xe, bị cáo L trực tiếp điều khiển xe ô tô chở hàng cấm từ tỉnh Gia Lai về tỉnh Đắk Lắk thì bị bắt quả tang. Do đó các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Văn H có vai trò như nhau và thấp hơn bị cáo Y.

Ngoài ra, bị cáo Trần Văn L biết rằng hành vi sử dụng giấy tờ, tài liệu không do cơ quan có thẩm quyền cấp là vi phạm pháp luật. Nhưng vì bị thu giữ Giấy phép lái xe và muốn thuận lợi cho việc lái xe lưu thông trên đường, bị cáo đã cố ý mua Giấy phép lái xe hạng E giả để sử dụng vào công việc lái xe ô tô thuê cho các cá nhân, doanh nghiệp. Do đó bị cáo Trần Văn L còn phải chịu trách nhiệm về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh thuốc lá điều; hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, tổ chức, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và của cá nhân; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[2.3]. Về mức hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Y (tên gọi khác là M) 10 (mười) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác là B) 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về hai tội là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay các bị cáo Nguyễn Tấn Y, Trần Văn L, Nguyễn Văn H đều cung cấp đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương là hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Tấn Y sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000đ và đang phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng Phan Thị Giỏi; các bị cáo Nguyễn Tấn Y, Nguyễn Văn H, Trần Văn L đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát hiện và số hàng cấm được thu giữ kịp thời nên ngăn chặn được hậu quả xảy ra cho xã hội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho các bị cáo theo quy định của pháp luật và chấp nhận kháng

cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt về tội “Buôn bán hàng cấm” là có căn cứ và thỏa đáng.

[3]. Hình phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm bị cáo Nguyễn Tấn Y đã nộp xong; án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Tấn Y, Trần Văn L, Nguyễn Văn H đã nộp xong.

Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Tấn Y, Trần Văn L, Nguyễn Văn H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn Y, Trần Văn L, Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

2. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Tấn Y và Nguyễn Văn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Trần Văn L phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Y (tên gọi khác là M) 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 19/11/2021.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác là B) 08 (tám) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác là B) 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác là B) phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 19/11/2021.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 19/11/2021.

3. Hình phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm bị cáo Nguyễn Tấn Y đã nộp xong; án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Tấn Y, Trần Văn L, Nguyễn Văn H đã nộp xong theo các Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0005839, số 60AA/2021/0005840 cùng ngày 11/8/2022 và số 60AA/2021/0005829 ngày 07/7/2022 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Tấn Y, Trần Văn L, Nguyễn Văn H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn Nguyễn Văn Tiến

Trần Quốc Cường